

Số: 29/2018/QĐST-HNGĐ

Tuy An, ngày 30 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 207/2017/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị Ngọc B**- sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Yên.

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Thành T**- sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn T 3, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc B và anh Nguyễn Thành T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Chị Trần Thị Ngọc B và anh Nguyễn Thành T thống nhất có 01 (một) con chung tên Nguyễn Trần Thiên P – sinh ngày 06/4/2016. Chị B và anh T thống nhất thoả thuận: Chị Trần Thị Ngọc B được quyền trông nom,

chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Thiên P – sinh ngày 06/4/2016. Anh Nguyễn Thành T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Thời hạn cấp dưỡng nuôi con chung từ ngày 30 tháng 4 năm 2018 cho đến khi phát sinh một trong các căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc B tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng định kỳ. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0007172 ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, Phú Yên. Chị Trần Thị Ngọc B đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh PY (1);
- VKSND H.C (2);
- Chi cục THADS H. C (1);
- UBND xã Đ, huyện C (1);
- Nguyên đơn(1), Bị đơn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Phở